TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2023/DS-PT
Ngày: 07-4-2023
V/v" Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

***Các Thẩm phán*:** Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà*:** Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 3 năm 2023, ngày 03 và ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2022/TLPT-DS ngày 26/12/2022 về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2023/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Vũ Thanh B, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 79, tổ 5, ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Phi Quyết Ch, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Số 105, đường 30, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn:** Ông Vũ Nam H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Vũ Thị S, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 121, ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1974

2. Chị Vũ Thùy Tố U, sinh năm: 1996

3. Anh Vũ Thành A, sinh năm: 2002

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, chị U, anh A: Ông Phi Quyết Ch, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Số 105, đường 30, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1974

5. Chị Vũ Thị Minh H, sinh năm: 2000

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

6. Bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1936; Địa chỉ: Số 199, ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước

7. Bà Vũ Thị Ng, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số 199, ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

8. Ông Vũ Xuân Đ, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

9. Ông Vũ Trung Th, sinh năm: 1969

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y; bà Ng; ông Th: Bà Vũ Thị S, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 121, ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

10. Bà Vũ Thị Lan Th, sinh năm: 1973; Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

11. Ông Vũ Văn Ph, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Ấp 5, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

12. Ủy ban nhân dân huyện L; Địa chỉ trụ sở: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Đại diên theo pháp luật: Ông Lê Trường S – Chủ tịch UBND huyện L; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Th – Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện L.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Vũ Thanh B

*Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị H (vợ ông B), chị Vũ Thùy Tố U, anh Vũ Thành A (con ông B) là ông Phi Quyết Ch trình bày:

Năm 1990 ông B (em ruột ông Vũ Nam H) là dân quân và là xã viên Hợp tác xã Hưng Chiến nên được cấp thửa đất diện tích 5.835m^2 tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L nay là tổ 7, ấp 1, xã Lộc H, hiện đang tranh chấp với ông H. Khi cấp có giấy viết tay, do chủ nhiệm ký, đóng dấu. Giấy này đã nộp để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Ngày 09/02/1995, UBND huyện L cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00460 diện tích đất 5.763m^2 đứng tên ông Vũ Thanh B. Năm 2002 được cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ 00006/QSDĐ/293.QĐUB(H) ngày 07/5/2002 (số 00006), diện tích 5.835m^2 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B. Quá trình sử dụng có xây nhà cấp 4 diện tích khoảng 50m^2 đến 60m^2 (thay cho nhà gỗ trước đây); trồng khoảng hơn 200 cây cao su. Năm 1999 ông B cho ông H mượn đất, khi cho mượn chỉ nói miệng, không làm giấy tờ gì. Thỏa thuận khi nào cần ông B sẽ lấy lại. Sau này ông H chặt một số cây cao su để làm trại gỗ. Năm 2018 do có nhu cầu sử dụng nên ông B yêu cầu ông H trả lại nhưng ông H không trả.

Ngoài ra, tại thời điểm ông B được cấp đất, gia đình ông B gồm cha mẹ ông B là ông Vũ Văn Ngh và bà Phạm Thị Y cùng các anh em của ông B được HTX Hưng Chiến cấp 02 thửa đất gồm: 01 thửa diện tích 01ha, trong đó đất rẫy khoảng 8 sào, đất ruộng khoảng 02 sào. Sau này gia đình khai phá thêm khoảng 03 sào đất ruộng, tọa lạc tại số 107, tổ 04, ấp 01, xã Lộc H, hiện nay bà Phạm Thị Y và chị ông B tên Vũ Thị Ng đang ở. Đất này ông Vũ Nam H đã đăng ký QSDĐ đứng tên ông H; Một thửa khoảng 06 sào đất ruộng thuộc ấp 8, xã Lộc H chưa có giấy chứng nhận QSDĐ.

Nay ông B yêu cầu ông H trả lại diện tích đất 5.835m^2, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00006 ngày 07/5/2002 và tài sản gắn liền với đất gồm nhà và cây cao su. Đối với một số cây cao su ông H chặt, nay ông Phi Quyết Ch - đại diện theo ủy quyền của ông B không yêu cầu bồi hoàn. Ông Ch thống nhất như biên bản xem xét thẩm định ngày 14/5/2020 và biên bản định giá tài sản ngày 25/8/2020 không yêu cầu xem xét, thẩm định, định giá lại.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Vũ Thị S đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Vũ Nam H trình bày:

Thửa đất tranh chấp có nguồn gốc do Hợp tác xã Hưng Chiến, xã Lộc H cấp cho hộ gia đình xã viên ông Vũ Văn Ngh (chết năm 2017), bà Phạm Thị Y là cha mẹ của ông H và ông B vào năm 1984. Lúc đó ông Nghịch là chủ hộ nhận đất, diện tích hơn 1ha, hiện tọa lạc tại tổ 7, ấp 1, xã Lộc H, huyện L. Gia đình ông Ngh, bà Y có các con gồm: Ông Đ, ông Đ, ông H, ông B, ông Th, bà Ng, bà Th, ông Ph. Quá trình sử dụng, ông Ngh, bà Y cho ông Đằng 2.500m^2, cho ông Đông 3.000m^2 còn lại khoảng 6.000m^2. Đất này bà Y và bà Ng đang ở, trên đất có 01 căn nhà xây dựng vào năm 1997 là do anh em ông H cùng xây dựng cho ông Ngh, bà Y ở (trừ ông B không đóng góp) và trồng cây cao su, cây ăn trái. Việc ông B được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ông H không biết.

Ông H cho rằng không mượn đất của ông B vì đất cấp là của hộ gia đình nên không đồng ý trả lại. Do đất đã cấp giấy chứng nhận cho ông B nên ông H yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ số 00006 ngày 07/5/2002, diện tích

5.835m^2 do UBND huyện L cấp đứng tên hộ ông Vũ Thanh B và yêu cầu công nhận thửa đất và tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của bà Phạm Thị Y.

Từ lúc khởi kiện, ông H không xây công trình gì trên đất. Bà Sao, ông H thống nhất như biên bản xem xét thẩm định ngày 14/5/2020 và biên bản định giá tài sản ngày 25/8/2020 không yêu cầu xem xét, thẩm định, định giá lại.

Ngoài thửa đất trên, năm 1983 gia đình ông Ngh, bà Y được HTX cấp 01 thửa diện tích 3.000m^2, tọa lạc tại tổ 4, ấp 1, xã Lộc H. Sau đó gia đình khai phá thêm, tổng cộng khoảng 9.641m^2, ông H đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ đứng tên ông H. Năm 2021 tách cho bà Th (em gái ông H) 2.861m^2, diện tích còn lại 6.780 m^2; 01 thửa đất ruộng 8.000m^2, tọa lạc tại cánh đồng Ba Minh, xã Lộc H do Hợp tác xã giao khoán cho hộ ông Ngh, bà Y canh tác. Hiện nay gia đình bà Y vẫn đang nhận giao khoán.

Tại phiên tòa chị H, chị H có đơn xin vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án chị H, chị H trình bày: Thống nhất với phần trình bày của ông H và không có ý kiến gì thêm.

Tại các biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Vũ Thị S là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Y và bà Ng trình bày:

Năm 1983, bà Y và ông Vũ Văn Ngh cùng các người con là ông Vũ Xuân Đ, sinh năm: 1958, ông Vũ Văn Ph, sinh năm: 1960, ông Vũ Văn Đông, sinh năm: 1962, bà Vũ Thị Ng, sinh năm: 1964, ông Vũ Trung Th, sinh năm: 1969, ông Vũ Nam H, sinh năm: 1970, ông Vũ Thanh B, sinh năm: 1972, bà Vũ Thị Lan Th, sinh năm: 1973 đến xã Lộc H, Lộc Ninh, Bình Phước sinh sống. Do không có đất sản xuất nên vợ chồng bà Y, ông Ngh đến Hợp tác xã Hưng Chiến địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc H, huyện L để xin cấp đất. Ông Nguyễn Văn B là chủ nhiệm Hợp tác xã đã cấp cho bà Y, ông Nghịch diện tích đất khoảng 1ha tọa lạc tại tổ 7, ấp 1, xã Lộc H (đất ông B đang tranh chấp). Khi cấp chỉ nói miệng. Ông Ngh, bà Y và những người con cùng sinh sống trên đất. Đối với căn nhà xây vào năm 1997 là do các con của bà Y là ông Đ, ông Ph, ông Đ, bà Ng, ông Th, ông H cùng đóng góp xây dựng cho ông Ngh, bà Y ở. Ngoài ra, có trồng tiêu, trồng điều nhưng đã chết hết. Trong quá trình sinh sống, ông Ngh, bà Y có cắt đất chia cho ông Đ, ông Đ một phần để sử dụng. Sau đó ông Đ, ông Đ chuyển nhượng cho người khác và chuyển đến Đồng Nai sinh sống. Những người con còn lại cũng lập gia đình (trừ bà Nguyện) và sống riêng ở xã Lộc H. Ông H sống riêng nhưng vẫn thường xuyên chăm sóc cho bà Y. Hiện tại chỉ có bà Y và bà Ng sống và quản lý sử dụng thửa đất trên cho đến nay.

Từ đó đến nay ông Ngh, bà Y chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B thì bà Y, bà Ng không biết. Bà Nguyện, bà Y không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông B. Bà Nguyện và bà Y yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ số 00006 ngày 07/5/2002, diện tích 5.835m^2 do UBND huyện L cấp đứng tên hộ ông Vũ Thanh B và yêu cầu công nhận thửa đất và tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng

của bà Phạm Thị Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Xuân Đ, ông Vũ Văn Ph, ông Vũ Trung Th, bà Vũ Thị Lan Th vắng mặt. Căn cứ biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án đã trình bày:

Năm 1984, Hợp tác xã Hưng Chiến xã Lộc H, huyện L có cấp cho bà Y, ông Nghịch đất diện tích khoảng 1ha, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H hiện ông B đang tranh chấp. Ông Ngh, bà Y sinh sống cùng với các người con, hiện nay bà Y, bà Ng ở. Khi cấp đất chỉ nói miệng. Quá trình sinh sống, ông Ngh, bà Y có cắt đất chia cho ông Đ, ông Đ một phần để sử dụng. Sau này ông Đ, ông Đ chuyển nhượng cho người khác và chuyển đến Đồng Nai sinh sống. Đối với căn nhà xây vào năm 1997 là do ông Đ, ông Ph, ông Đ, bà Ng, ông Th, ông H cùng đóng góp xây dựng cho ông Ngh, bà Y ở. Ông H sống riêng nhưng vẫn thường xuyên chăm sóc cho bà Y. Hiện tại chỉ có bà Y và bà Ng sống và quản lý sử dụng thửa đất trên cho đến nay.

Từ đó đến nay ông Ngh, bà Y chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Đ, ông Ph, ông Th, bà Th không biết việc ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông B vì cho rằng diện tích thửa đất này thuộc quyền sở hữu của bà Y và bà Ng là người hiện đang sinh sống trên đất.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân huyện L, ông Lê Th có đơn xin vắng mặt. Căn cứ công văn trả lời của Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:

Thửa đất mà ông Vũ Thanh B và ông Vũ Nam H đang tranh chấp được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00460QSDĐ/SB ngày 09/2/1995. Theo Công văn số 1887/UBND-NC ngày 25/8/2022 của UBND huyện L thì do quá trình bàn giao của các cơ quan qua các thời kỳ nên hiện nay Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện L không lưu trữ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00460QSDĐ/SB do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 09/2/1995 nên không thể xác nhận việc ông B có nộp giấy viết tay do Chủ nhiệm HTX Hưng Chiến ký, đóng dấu năm 1990 để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 hay không. Năm 2002 xã Lộc H đo đạc chính quy ông B kê khai, đăng ký và được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B. Đến năm 2006 ông B mới làm thủ tục nhận giấy chứng nhận, diện tích có tăng 72m^2 (so với diện tích cấp năm 1995) nên ông B có khai nguồn gốc đất do Hợp tác xã cấp năm 1990.

Ý kiến về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 và năm 2002: Việc ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00460QSDĐ/SB ngày 09/2/1995 đứng tên ông Vũ Thanh B là chưa chính xác. Do tại thời điểm cấp giấy là căn cứ Luật đất đai năm 1993 và các văn bản hướng dẫn chưa được cụ thể, mặt khác các cấp tham mưu chưa quan tâm đến quyền sử dụng đất và đối tượng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất. Do đó đến năm 2002 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên được cấp đổi thành người đứng tên là hộ gia đình. Đối với ý kiến đề nghị hủy giấy chứng nhận số 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) ngày 07/5/2002 và công nhận thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của hộ ông Vũ Văn Ngh và bà Phạm Thị Y thì Ủy ban nhân dân huyện L đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Thanh B về việc buộc ông Vũ Nam H trả lại cho gia đình ông Vũ Thanh B thửa đất diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước, (nay thuộc tổ 7, ấp 1, xã Lộc H, huyện L). Đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vũ Nam H về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Y, bà Vũ Thị Ng về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B.

4. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vũ Nam H và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Y, bà Vũ Thị Ng về việc công nhận quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, (nay thuộc tổ 7, ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước) cho bà Phạm Thị Y;

Công nhận quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L cho bà Phạm Thị Y.

Kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) do UBND huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14, diện tích 5.835m^2, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 15/10/2022 nguyên đơn ông Vũ Thanh B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện L. Buộc ông Vũ Nam H trả lại nhà và đất cho ông Vũ Thanh B.

Ngày 25/10/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 291/QĐKNPT-DS đối với bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện L theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện L để xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vũ Nam H trả lại nhà và đất cho ông Vũ Thanh B.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 291/QĐKNPT-DS ngày 25/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông B, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của VKSND huyện L, hủy bản án sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 11/10/2022 của TAND huyện L, Bình Phước để giải quyết lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hiện trong thời hạn luật định; Đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273, 278, 279, 280 của BLTTDS, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn ông B trình bày nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là do ông tham gia lực lượng dân quân của xã Lộc H và xã viên Hợp tác xã (viết tắt là HTX) nên được HTX Hưng Chiến cấp riêng cho ông B vào năm 1990. Khi cấp có viết giấy do ông Nguyễn Văn B – Chủ nhiệm HTX ký, đóng dấu. Năm 1995 khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông B nộp giấy cấp đất này và được Ủy Ban Nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số vào sổ 00460 ngày 09/02/1995 đứng tên ông Vũ Thanh B gồm các thửa đất số 190, 191 tờ bản đồ số 4, diện tích 5.763m^2 (trong đó có 400m^2 đất thổ cư), đất tọa lạc tại tổ 7, ấp 1, xã Lộc H. Quá trình sử dụng ông B có làm một nhà xây cấp 4, trồng hơn 200 cây cao su. Năm 1999, ông B cho ông Vũ Nam H (anh ruột của ông B) mượn đất. Việc cho mượn chỉ bằng miệng không có văn bản giấy tờ gì, thỏa thuận khi nào ông B có nhu cầu sử dụng thì ông H phải trả lại đất. Năm 2002, ông B được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006 do UBND huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B diện tích 5.835m^2 (trong đó có 400m^2 đất thổ cư). Năm 2018, ông B có nhu cầu sử dụng nên yêu cầu ông H trả lại đất và tài sản trên đất nhưng ông H không đồng ý.

[2.2] Bị đơn ông H trình bày nguồn gốc thửa đất tranh chấp là năm 1984, HTX Hưng Chiến, xã Lộc H cấp cho ông Vũ Văn Ngh (chết năm 2017), bà Phạm Thị Y là cha mẹ của ông B và ông H diện tích hơn 1ha tọa lạc tại tổ 7, ấp 1, xã Lộc H. Khi cấp đất Chủ nhiệm hợp tác xã chỉ nói miệng, không có văn bản. Gia đình ông H gồm cha mẹ và các anh chị em sinh sống, canh tác, quản lý, sử dụng đất. Trong quá trình canh tác, ông Ngh, bà Y có cắt đất chia cho ông Đ, ông Đ để sử dụng. Sau này ông Đ, ông Ph, ông Đ, ông Th, bà Th, ông B, ông H tách ra ở riêng, chỉ còn bà Y bà Nguyện sinh sống trên đất này. Năm 1997 anh em ông H gồm ông Đ, ông Ph, ông Đ, bà Ng, ông Th, ông H cùng đóng góp xây dựng căn nhà cho ông Ngh, bà Y sinh sống. Ngoài ra, còn trồng cao su và một số cây ăn trái khác. Phần đất cho ông Đ, ông Đ đã chuyển nhượng cho người khác. Phần còn lại từ đó đến nay ông Ngh, bà Y vẫn chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông B tự ý kê khai cấp giấy chứng nhận QSDĐ, bà Y và những người con của bà Y, ông Nghịch không biết. Nay ông H cho rằng ông không mượn đất của ông B, thửa đất này là thuộc quyền sở hữu của bà Y, bà Ng là người còn sinh sống trên đất nên yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ, công nhận thửa đất và tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của bà Phạm Thị Y.

[2.3] Căn cứ vào lời khai ngày 05/8/2022 của ông Nguyễn Văn B là Chủ nhiệm Hợp tác xã Hưng Chiến thời kỳ 1979 – 1993, ông B khai: Vào đầu năm 1983, Hợp tác xã Hưng Chiến có cấp đất cho ông Vũ Văn Ngh để ở diện tích khoảng 3.000m^2 tọa lạc tại tổ 4, ấp 1, xã Lộc H. Do ông Nghịch trở thành thành viên của Hợp tác xã nên ông được HTX cấp đất ruộng diện tích khoảng 8.000m^2 tọa lạc tại cánh đồng Ba Minh, ấp 8, xã Lộc H. Đến năm 1984, ông Ngh, bà Y được cấp đất diện tích khoảng 1 ha tọa lạc tại tổ 7, ấp 1, xã Lộc H (thửa đất đang tranh chấp). Như vậy, Hợp tác xã đã cấp cho ông Nghịch tổng cộng 3 thửa đất. Tại thời điểm năm 1990, khi còn là chủ nhiệm của Hợp tác xã Hưng Chiến, ông không cấp đất cho cá nhân ông Vũ Thanh B và ông Vũ Nam H. Ông B, ông H chỉ là thành viên trong gia đình. Nếu không phải là hội viên thì Hợp tác xã không cấp đất. Do ông Nghịch là xã viên Hợp tác xã nên mới được cấp.

Lời khai của bà Phạm Thị Y cùng các anh chị em của ông B, ông H đều thống nhất đất cấp cho ông Vũ Văn Ngh, bà Phạm Thị Y. Ông Ngh, bà Y cùng các con đã sinh sống và canh tác thửa đất này từ năm 1984. Sau này các con của

ông Ngh, bà Y mới tách ra ở riêng trong đó có ông Vũ Thanh B. Bà Y, bà Ng canh tác, sinh sống trên thửa đất này từ trước cho đến nay.

Lời khai của những người làm chứng ông Nguyễn Tấn Lộc, ông Dương Văn L, ông Nguyễn Thọ T, ông Phan Danh Th, ông Nguyễn Minh Th là những hộ dân sống gần thửa đất tranh chấp xác nhận chỉ thấy ông Vũ Nam H vào canh tác đất trên chứ không thấy ông Vũ Thanh B canh tác.

Theo sổ hộ khẩu của ông Vũ Văn Ngh (BL số 95 – 99) và giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú (BL số 105 – 106) thì từ năm 1986 đến năm 2000 ông B vẫn chung hộ khẩu với ông Ngh, bà Y. Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2020 (BL số 77) Hợp tác xã Hưng Chiến cung cấp vào năm 1990 hợp tác xã Hưng Chiến không cấp diện tích đất nào cho cá nhân ông Vũ Thanh B mà vào năm 1984 có cấp đất cho hộ ông Vũ Văn Ngh, bà Phạm Thị Y.

Như vậy, nguồn gốc thửa đất có diện tích 5.835m^2, tọa lạc tại tổ 7, ấp 1, xã Lộc H mà ông Vũ Thanh B đang tranh chấp với ông Vũ Nam H có nguồn gốc do Hợp tác xã Hưng Chiến cấp cho ông Vũ Văn Ngh từ năm 1984. Tại thời điểm cấp đất, ông Vũ Thanh B là thành viên trong hộ gia đình ông Ngh, bà Y. Ông B cho rằng được Hợp tác xã Hưng Chiến cấp đất cho cá nhân và đã làm nhà, trồng cây trên đất nhưng ông H, bà Y, bà Ng và các thành viên khác trong gia đình ông Ngh, bà Y không thừa nhận, ông B cũng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình nên yêu cầu của ông B không được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số 00460 ngày 09/02/1995, diện tích 5.763m^2 do UBND huyện L cấp đứng tên ông Vũ Thanh B, xét thấy: Theo công văn số 1887/UBND-NC ngày 25/8/2022 của UBND huyện L (bút lục 449) trình bày do quá trình bàn giao của các cơ quan qua các thời kỳ nên hiện nay Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện L không lưu trữ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00460QSDĐ/SB ngày 09/2/1995 nên không thể xác nhận việc ông B có nộp giấy viết tay do Chủ nhiệm HTX Hưng Chiến ký, đóng dấu năm 1990 để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 hay không. Việc Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00460QSDĐ/SB ngày 09/2/1995 đứng tên ông Vũ Thanh B là chưa chính xác.

[2.5] Đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006 cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14, diện tích 5.835m^2 tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước được cấp đổi từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00460 cấp ngày 09/02/1995 đứng tên ông Vũ Thanh B.

[2.6] Nguyên đơn ông Vũ Thanh B cho rằng năm 1990 ông được HTX Hưng Chiến cấp đất, nhưng lời khai của ông Nguyễn Văn B – Chủ nhiệm Hợp tác xã Hưng Chiến xác định chỉ cấp đất cho hộ gia đình xã viên HTX, không cấp cho cá nhân. Căn cứ những nội dung nêu trên cho thấy năm 1990 ông B khoảng 18 tuổi, còn sống chung hộ gia đình ông Ngh, bà Y. Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật đất đai 1987: *"Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp,*

lâm nghiệp được giao lại cho các hộ thành viên của mình một diện tích đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp trong số đất được Nhà nước giao sử dụng ổn định, lâu dài để các hộ này làm kinh tế gia đình" và điểm b khoản 1 điều 19 Nghị định 30-HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng có quy định về điều kiện giao đất làm kinh tế gia đình: *"Đơn vị nhận đất là hộ, mức đất được giao tính theo nhân khẩu của hộ đó"*. Do đó, căn cứ theo quy định này thì ông Vũ Thanh B không có đủ điều kiện được hợp tác xã giao đất cho cá nhân ông B.

Đối với ý kiến của ông Vũ Thanh B cho rằng năm 1999 có cho ông H mượn đất này để canh tác. Xét thấy, việc cho mượn đất chỉ bằng miệng không có văn bản giấy tờ, ông H không thừa nhận, ông B không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc cho ông H mượn đất. Ông B căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban Nhân dân huyện L cấp cho ông số vào sổ 00006 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 để khởi kiện yêu cầu ông H trả lại cho gia đình ông B diện tích đất và tài sản trên đất là không có căn cứ chấp nhận. Do đó kháng cáo của ông Vũ Thanh B không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, HĐXX xét thấy:

[3.1] Về thẩm quyền: Mặc dù bị đơn ông Vũ Nam H có có đơn phản tố và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Y, bà Vũ Thị Ng có đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B, công nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho bà Phạm Thị Y. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã được cấp đổi, không phải là cấp lần đầu đây là thủ tục hành chính, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt nên chỉ cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3.2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Vũ Thanh B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Vũ Nam H trả lại diện tích đất 5.835m^2, đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00006 ngày 07/5/2002 và tài sản gắn liền với đất gồm nhà và cây cao su. Như vậy, ông B đang xác định tài sản này là tài sản của ông B cho ông H mượn nên đòi lại. Quá trình giải quyết vụ án ông B không yêu cầu phân chia tài sản chung của hộ gia đình và cũng không yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nghịch nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật. Trường hợp các bên nếu có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[3.3] Xét nguồn gốc diện tích đất các bên tranh chấp có nguồn gốc do Hợp tác xã Hưng Chiến cấp cho ông Vũ Văn Ngh từ năm 1984. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vũ Nam H và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Y, bà Vũ Thị Ng về việc công nhận quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, (nay thuộc tổ 7, ấp 1, xã Lộc H,

huyện L, tỉnh Bình Phước) cho bà Phạm Thị Y là xâm phạm đến quyền và lợi ích của các thành viên của hộ gia đình ông Ngh, bà Y tại thời điểm được cấp đất. Nên cần tuyên công nhận quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, (nay thuộc tổ 7, ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước) cho hộ bà Y mới đúng theo quy định và đảm bảo quyền và lợi ích của các bên đương sự.

[3.4] Đối với việc Tòa cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông H và yêu cầu độc lập của bà Y, bà Ng nhưng không tuyên buộc những người trên phải chịu án phí. Hội đồng xét xử thấy rằng theo nội dung đơn yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập của ông H, bà Y và bà Ng thì những người này yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ số 00006 ngày 07/5/2002 đối với diện tích 5.835m^2 do UBND huyện L cấp cho hộ ông Vũ Thanh B và yêu cầu công nhận thửa đất và tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của bà Phạm Thị Y. Lẽ ra, cấp sơ thẩm phải tuyên chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông H, chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Y, bà Ng mới đúng. Do đó, cần sửa lại cách tuyên về phần này mới phù hợp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm tuyên ông H, bà Y và bà Ng không phải chịu án phí là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm về để giải quyết lại mà cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn ông Vũ Thanh B

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên nguyên đơn ông B không phải chịu.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Thanh B.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật đất

đai năm 1987; Điều 21 của Luật đất đai năm 1993; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định 30-HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Thanh B về việc buộc ông Vũ Nam H trả lại cho gia đình ông Vũ Thanh B thửa đất diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước, (nay thuộc tổ 7, ấp 1, xã Lộc H, huyện L). Đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vũ Nam H. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Y, bà Vũ Thị Ng về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, (nay thuộc tổ 7, ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước) cho bà Phạm Thị Y;

2.1. Công nhận quyền sử dụng thửa đất có diện tích 5.835m^2 và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, cho hộ ông Vũ Văn Ngh và bà Phạm Thị Y.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vũ Nam H và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Y, bà Vũ Thị Ng về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B.

Kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00006/QSDĐ/293.QĐUB (H) do UBND huyện L cấp ngày 07/5/2002 đứng tên hộ ông Vũ Thanh B đối với thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14, diện tích 5.835m^2, tọa lạc tại ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bà Phạm Thị Y có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Thanh B phải chịu 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* chi phí định giá tài sản được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà ông B đã nộp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Vũ Thanh B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000765 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Ông Vũ Nam H, bà Phạm Thị Y, bà Vũ Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện L hoàn lại cho ông H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền

số 0001221 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L; Hoàn lại cho bà Nguyện số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009820 ngày 06/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Thanh B không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện L hoàn trả lại cho ông B số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010035 ngày 17/10/2022.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Ninh